

## **BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2012 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2013**

### **PHẦN 1: PHÂN TÍCH MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 2013**

#### **I. Tổng quan nền kinh tế, hệ thống ngân hàng và những biến động chính sách năm 2012**

##### **1. Tổng quan nền kinh tế và hệ thống ngân hàng năm 2012**

Năm 2012 khép lại với nhiều bất ổn đối với nền kinh tế Việt Nam và nhiều biến động đối với hoạt động của hệ thống Ngân hàng. Nền kinh tế tăng trưởng ỉa ch, tăng trưởng GDP cả năm chỉ đạt 5,03% và không đạt kế hoạch Chính phủ đã đề ra là 5,5%-6%. Các doanh nghiệp vẫn gặp nhiều khó khăn, tình trạng doanh nghiệp phá sản nhiều và hàng tồn kho tăng cao đã khiến tăng trưởng tín dụng đạt thấp, và nợ xấu ngành Ngân hàng trở thành một trong những vấn đề được quan tâm nhiều nhất trong năm 2012. Tăng trưởng tín dụng toàn ngành cả năm 2012 chỉ đạt 8,91%, thấp hơn nhiều so với những năm trước và thấp hơn so với mục tiêu kiểm soát tăng trưởng tín dụng ở mức 10%-12% của Ngân hàng Nhà nước.

Bên cạnh đó, hoạt động của hệ thống Ngân hàng còn có nhiều bất ổn. Quá trình tái cơ cấu hệ thống Ngân hàng đã được bắt đầu được thực hiện từ những tháng cuối năm 2011, với sự hợp nhất giữa 3 ngân hàng: Ngân hàng TMCP Sài Gòn (SCB), Việt Nam Tín Nghĩa (TinNghiaBank) và Đề Nhất (Ficombank); và sau đó vào tháng 8 năm 2012, Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội (Habubank) chính thức được sáp nhập vào Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB). Tuy nhiên, quá trình này diễn ra khá chậm chạp và chưa phát huy hiệu quả rõ rệt trong năm 2012.

##### **2. Những biến động của chính sách tiền tệ ảnh hưởng đến hoạt động của VPBank trong năm 2012**

#### **Chính sách điều hành lãi suất**

Chính sách điều hành lãi suất trong năm 2012 có nhiều thay đổi lớn và liên tục. Trần lãi suất huy động VNĐ ngắn hạn liên tục được hạ xuống từ 14%/năm trong những tháng đầu năm và kết thúc năm 2012 ở mức 8%/năm. Đồng thời, từ tháng 7/2012, NHNN cũng đã có chỉ đạo định hướng các NHTM giảm lãi suất cho vay xuống tối đa 15%/năm. Lãi suất cho vay đối với ngắn hạn bằng VNĐ đối với nhu cầu phục vụ nông nghiệp, nông thôn, xuất khẩu, công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp nhỏ và vừa giảm từ 13%/năm xuống 12%/năm từ tháng 12/2012.

Việc giảm lãi suất là yêu cầu cấp thiết của nền kinh tế nhằm cải thiện lòng tin của người dân vào đồng nội tệ, giảm gánh nặng lãi vay đối với doanh nghiệp, tạo tiền đề cho các hoạt động sản xuất kinh doanh có thể được cải thiện. Nhận biết rõ điều này, VPBank đã luôn tuân thủ đúng các quy định của NHNN về lãi suất huy động, đưa ra nhiều gói giải pháp tín dụng ưu đãi cho doanh nghiệp, đồng thời vẫn có thể đảm bảo được các mục tiêu kinh doanh của Ngân hàng.

#### **Chỉ thị 01 của NHNN và phân loại các ngân hàng**

Tháng 2/2012, NHNN đã ban hành Chỉ thị 01/CT-NHNN và Công văn 674/NHNN-CSTT về tổ chức thực hiện chính sách tiền tệ năm 2012. Trong đó, NHNN đã tiến hành phân loại các Ngân hàng thành 4 nhóm, ứng với 4 mức giới hạn tăng trưởng tín dụng cho năm 2012: Nhóm 1 tăng trưởng tối đa 17%, Nhóm 2 tăng trưởng tối đa 15%, Nhóm 3 tăng trưởng tối đa 8% và Nhóm 4 không được tăng trưởng. Quy định này nhằm mục đích phân loại các Ngân hàng theo tình hình tài chính và kiểm soát tốc độ tăng trưởng tín dụng, tránh tình trạng nhiều NHTM tăng trưởng tín dụng nóng, nhưng không dựa trên năng lực huy động – điều đã khiến thanh khoản hệ thống ngân hàng rơi vào bất ổn trong năm 2011.

#### **Siết chặt thị trường liên ngân hàng**

Thông tư số 21/2012/TT-NHNN ban hành những quy định đối với hoạt động liên ngân hàng đã ra đời và có hiệu lực từ ngày 01/09/2012. Thông tư này quy định một số nội dung khá chặt chẽ để kiểm soát hoạt động huy động và cho vay liên ngân hàng. Theo đó, các TCTD bị hạn chế đi vay nếu có khoản nợ quá hạn từ 10 ngày trở lên tại các TCTD, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài khác, phải trích lập dự phòng rủi ro đối với các giao dịch liên ngân hàng.

### Thắt chặt trạng thái ngoại tệ của các NHTM

Thông tư số 7/2012/TT-NHNN của NHNN quy định trạng thái ngoại tệ của các TCTD, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài bắt đầu có hiệu lực từ ngày 2/5/2012. Theo đó, trạng thái ngoại tệ của các TCTD bị the hẹp từ +/-30% vốn tự có xuống còn +/-20% vốn tự có, đã hạn chế các cơ hội đầu cơ và kinh doanh của các TCTD trong lĩnh vực này.

### Siết chặt các quy định về quản lý thị trường vàng

Thời điểm 25/11/2012 được xem là cột mốc quan trọng đối với thị trường vàng khi NHNN yêu cầu các TCTD phải chấm dứt các hoạt động huy động mới và cho vay vốn bằng vàng. Chỉ có các TCTD gặp khó khăn về thanh khoản mới được gia hạn huy động, nhưng kỳ hạn không vượt quá ngày 30/06/2013.

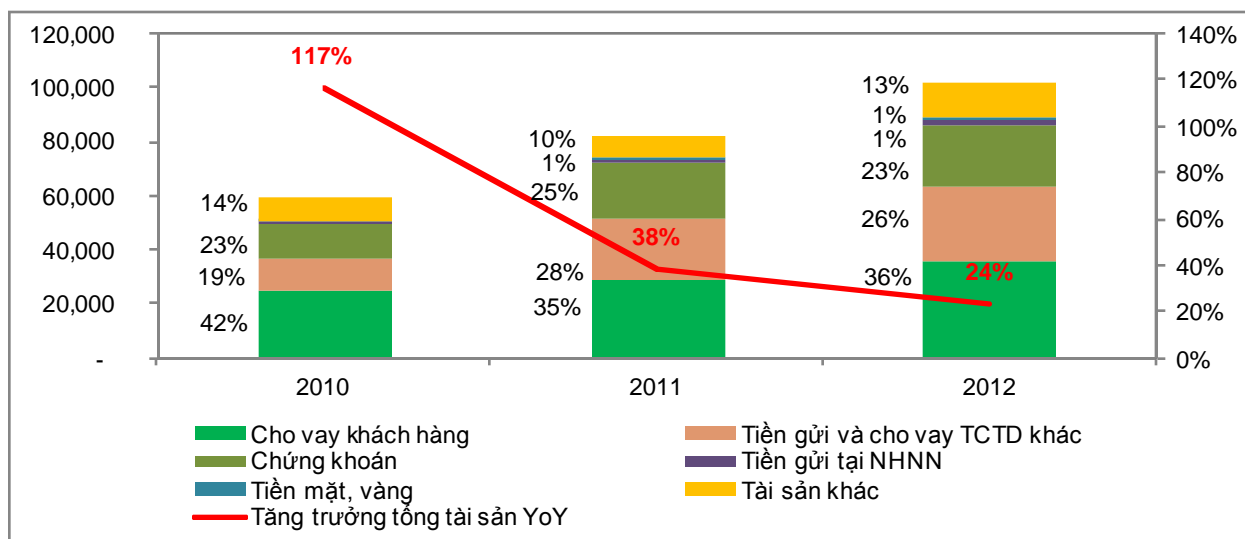
Cơ chế quản lý kinh doanh vàng của NHNN cũng dần lộ diện rõ nét hơn, như: (i) Vàng miếng SJC trở thành thương hiệu vàng quốc gia; và NHNN sẽ độc quyền sản xuất vàng SJC. (ii) Hoạt động huy động – cho vay vốn bằng vàng sẽ được chuyển qua giữ hộ, và quan hệ mua – bán.

Trong bối cảnh chung của nền kinh tế và hệ thống ngân hàng còn nhiều biến động như vậy, ban lãnh đạo VPBank đã xác định đây là một năm để VPBank tiếp tục củng cố hệ thống nền tảng, nâng cao hiệu quả và an toàn trong hoạt động, tạo cơ hội và tiền đề để bứt phá trong những năm tiếp theo.

## II. Phân tích tình hình hoạt động và các chỉ tiêu tài chính của VPBank năm 2012

**“Năm 2012 đánh dấu bước tăng trưởng vượt bậc của VPBank về quy mô tài sản. Lần đầu tiên, VPBank lọt vào top các Ngân hàng có tổng tài sản lớn hơn 100.000 tỷ đồng. Tăng trưởng về quy mô đồng thời đi kèm với chất lượng tài sản vững mạnh hơn, khả năng thanh khoản cao hơn và an toàn trong hoạt động ngân hàng được đảm bảo”**

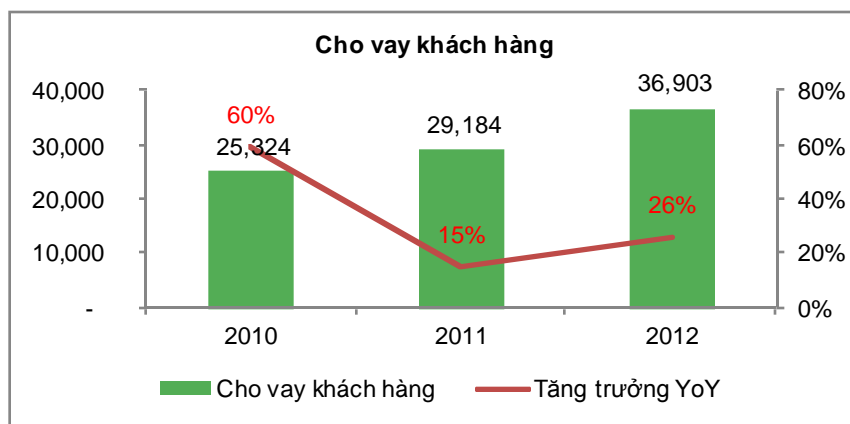
### 1. Cấu trúc tài sản



Đơn vị: Tỷ đồng; Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán

Với mục tiêu tiếp tục tăng trưởng mạnh mẽ về quy mô, năm 2012, tổng tài sản hợp nhất của VPBank đạt 102.576 tỷ đồng, tăng gần 20.000 tỷ, tương ứng tăng 24% so với cuối năm 2011. Tăng trưởng tổng tài sản chủ yếu do đóng góp từ tăng trưởng cho vay khách hàng, chứng khoán đầu tư và tiền gửi và cho vay các TCTD khác. Cụ thể:

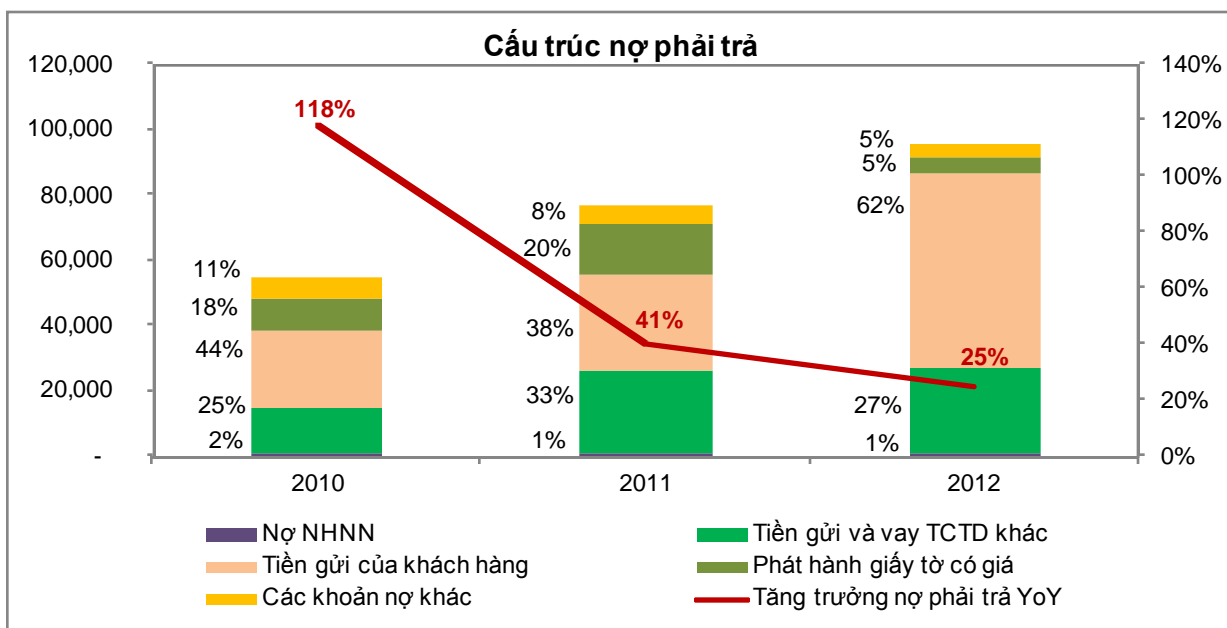
- **Tiền gửi và cho vay các TCTD khác** tại thời điểm cuối năm 2012 đạt 26.761 tỷ đồng, tăng 3.800 tỷ đồng tương ứng tăng 17% so với cuối năm 2011. Trong đó, tiền gửi tại các tổ chức tín dụng giảm 5.243 tỷ (giảm 23%) và cho vay các TCTD tăng 9.097 tỷ so với cuối 2011.
- **Chứng khoán đầu tư** tăng 3.236 tỷ (tăng 17%) so với cuối 2011. Chứng khoán đầu tư tăng chủ yếu do các khoản đầu tư chứng khoán của Chính phủ, bao gồm Trái phiếu chính phủ (tăng 4.766 tỷ), Tín phiếu NHNN (tăng 1.500 tỷ) và Tín phiếu Kho bạc (tăng 1.240 tỷ), trong khi giảm bớt danh mục đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp và trái phiếu do các TCTD phát hành. Điều này cũng phù hợp với định hướng của VPBank về tối ưu hóa danh mục tài sản có và xây dựng một bảng cân đối kế toán vững mạnh hơn, có tính thanh khoản cao hơn.
- **Cho vay khách hàng** cuối năm 2012 đạt 36.903 tỷ đồng, tăng 26% so với cuối năm 2011. VPBank là một trong những ngân hàng có tỷ lệ tăng trưởng tín dụng cao nhất của ngành Ngân hàng. Mức tăng trưởng này cũng vượt 10% so với kế hoạch do ĐHCĐ đặt ra từ đầu năm. Tháng 8/2012, VPBank đã được Ngân hàng Nhà nước điều chỉnh hạn mức tín dụng cả năm 2012 lên 30%. Đây là con số tăng trưởng tín dụng điều chỉnh cao nhất được NHNN thông qua, ghi nhận những đánh giá cao về năng lực điều hành và quản trị rủi ro của VPBank.



Đơn vị: Tỷ đồng, Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán

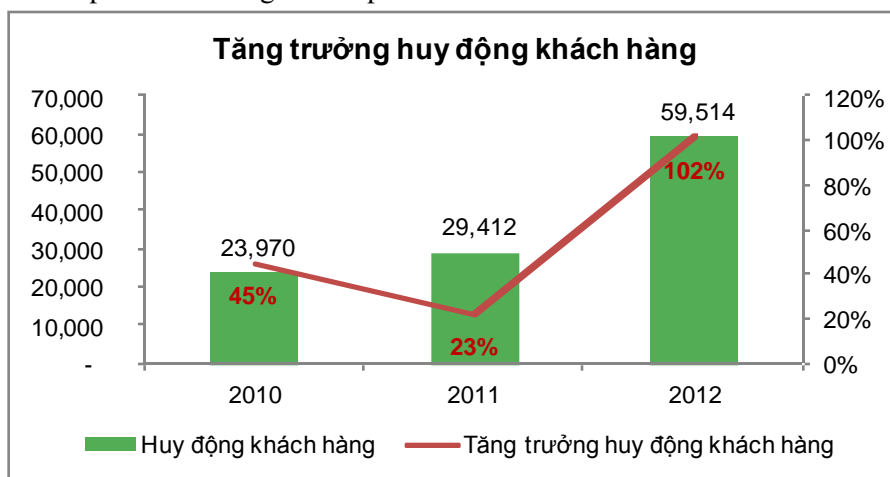
Cho vay khách hàng tăng tập trung vào các đối tượng khách hàng có tình hình tài chính lành mạnh, có tài sản đảm bảo tốt và có khả năng trả nợ. Nhờ chú trọng kiểm soát chất lượng tín dụng và thận trọng trong cho vay, nên tỷ lệ nợ xấu của VPBank tại thời điểm cuối năm 2012 được kiểm soát ở mức 2,72%.

## 2. Cấu trúc nợ phải trả



Tổng nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2012 là 95.939 tỷ đồng, tăng 19.118 tỷ, tương ứng tăng 25% so với thời điểm 31/12/2011, chủ yếu do đóng góp của tăng trưởng huy động khách hàng, trong khi huy động liên ngân hàng giữ ở mức ổn định và phát hành giấy tờ có giá giảm đáng kể so với năm trước.

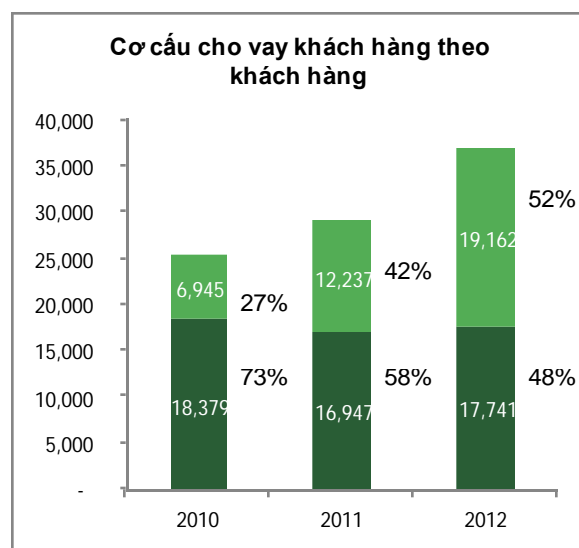
- Tiền gửi và vay TCTD khác cuối năm 2012 là 25.656 tỷ đồng, gần như giữ nguyên mức của năm 2011 (chỉ tăng 68 tỷ đồng so với mức 25.588 tỷ đồng của năm 2011). Tỷ trọng huy động từ thị trường 2 so với tổng nợ phải trả giảm từ mức 33% của năm 2011 xuống 27% trong năm 2012, thể hiện mức độ phụ thuộc vào huy động thị trường 2 giảm đi trong khi quy mô của Ngân hàng vẫn tăng trưởng đáng kể.
- Phát hành giấy tờ có giá tại thời điểm cuối năm 2012 là 4.766 tỷ đồng, giảm 10.276 tỷ, tương ứng giảm 68% so với cuối năm 2011. Phát hành giấy tờ có giá giảm do nguồn huy động thị trường 1 tăng trưởng mạnh mẽ và dư thừa, cải thiện thanh khoản của Ngân hàng năm 2012
- Huy động khách hàng đạt 59.514 tỷ đồng, tăng 102% so với cuối năm 2011 và đạt 129% kế hoạch huy động do Đại hội đồng cổ đông phê duyệt. Đây là mức tăng trưởng dẫn đầu thị trường năm 2012 và cũng là mức tăng trưởng cao nhất của VPBank từ trước tới nay. Tỷ trọng huy động khách hàng trong tổng nợ phải trả tăng từ 38% trong năm 2011 lên 62% trong năm 2012. Tăng trưởng mạnh mẽ về huy động vốn là một trong những chiến lược của Ngân hàng nhằm nâng cao khả năng thanh khoản và an toàn hoạt động Ngân hàng, tạo tiền đề bứt phá cho những năm sắp tới.



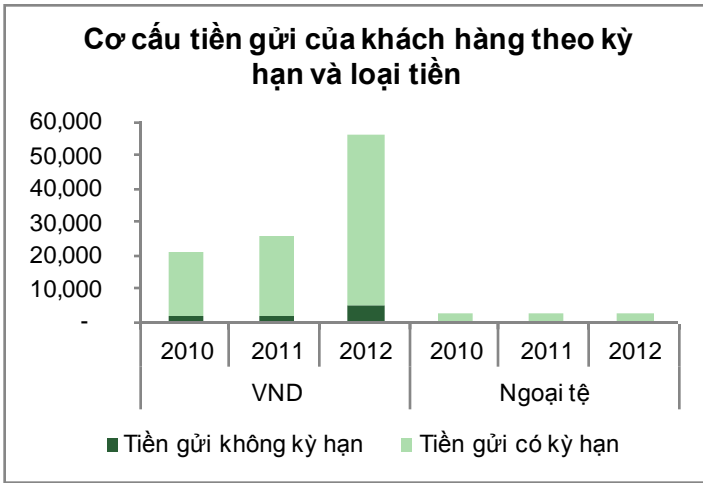
### 3. Phân tích cho vay và huy động khách hàng

**“Cho vay khách hàng đạt 36.903 tỷ đồng, tăng 26% so với cuối năm 2011. Với mức tăng trưởng này, VPBank là một trong những ngân hàng có tỷ lệ tăng trưởng cho vay khách hàng cao nhất trong hệ thống”**

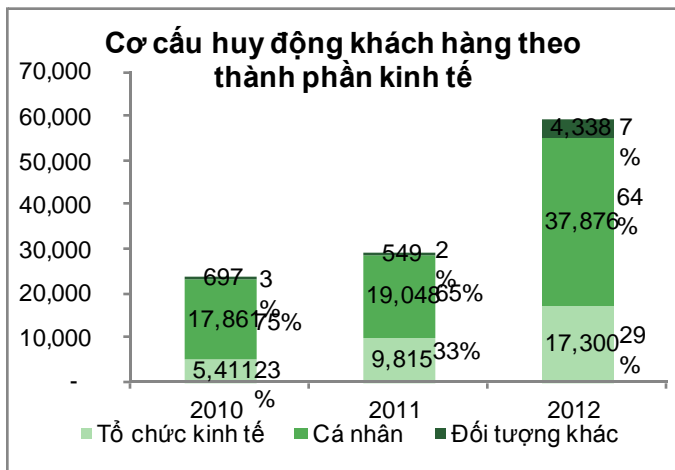
Xét cơ cấu cho vay theo khách hàng, cho vay khách hàng doanh nghiệp đạt 19.162 tỷ đồng, tăng 57% so với cuối năm 2011; tỷ trọng dư nợ cho vay doanh nghiệp trong tổng dư nợ chiếm 52%; trong khi tỷ lệ này tại thời điểm cuối năm 2011 chỉ là 42% và tại thời điểm cuối năm 2010 chỉ là 27%. Trong năm 2012, VPBank đã liên tục đưa ra nhiều chương trình, gói sản phẩm nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp vay vốn, như gói tín dụng ưu đãi với hạn mức 5.000 tỷ đồng dành cho các khách hàng là doanh nghiệp thuộc đối tượng ưu đãi, gói tín dụng ưu đãi với hạn mức 100 triệu USD cho các doanh nghiệp xuất nhập khẩu; gói sản phẩm SME Success cho các khách hàng doanh nghiệp vừa và



**Huy động khách hàng chứng kiến mức tăng trưởng ấn tượng về quy mô và tỷ trọng đóng góp trong nợ phải trả, góp phần xây dựng một bảng cân đối kế toán an toàn và vững mạnh hơn và tạo tiền đề để VPBank bứt phá trong những năm sắp tới”**



Tiền gửi của khách hàng tại thời điểm 31/12/2012 tăng 102% so với năm 2011, chủ yếu đến từ tăng trưởng tiền gửi bằng VND. Xét về kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn chiếm trên 90% tổng số dư tiền gửi của Khách hàng trong 3 năm qua. Tiền gửi không kỳ hạn chỉ chiếm khoảng 9% tổng số dư tiền gửi, và chủ yếu là tiền VND. VPBank cũng đã và đang triển khai nhiều biện pháp nhằm tăng tỷ trọng tiền gửi không kỳ hạn, và qua đó giảm chi phí huy động vốn. Do vậy, dù còn ở mức khá khiêm tốn, số dư tiền gửi không kỳ hạn cũng đã có sự tăng trưởng đáng kể trong năm 2012 (tăng 130% hay 3.158 tỷ so với năm 2011).



Với chiến lược hướng đến một ngân hàng bán lẻ hàng đầu, cơ cấu nguồn vốn huy động khách hàng của VPBank có sự đóng góp lớn từ phân khúc các khách hàng cá nhân. Năm 2012, huy động từ khách hàng cá nhân tăng 99% so với năm 2011 (mức tăng trưởng này cao hơn so với các năm trước) và chiếm tới 64% tổng số dư tiền gửi của khách hàng tại VPBank. Bên cạnh đó, VPBank cũng thúc đẩy tăng trưởng tiền gửi từ các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế và các đối tượng khác, nhằm mục đích tăng cường bán chéo sản phẩm, và tăng tỷ trọng của số dư tiền gửi không kỳ hạn trong tổng cơ cấu tiền gửi của Ngân hàng.

Đơn vị: Tỷ đồng; Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán

#### 4. Tình hình thanh khoản và an toàn hoạt động

**“Tình hình thanh khoản và an toàn hoạt động được cải thiện rõ rệt trong năm 2012 nhờ những chiến lược của VPBank tập trung vào xây dựng bảng cân đối kế toán vững mạnh hơn”**

Trong bối cảnh nền kinh tế còn nhiều khó khăn và hoạt động của hệ thống Ngân hàng còn tiềm ẩn nhiều rủi ro, Hội đồng quản trị và Ban điều hành VPBank đã xác định mục tiêu hàng đầu của năm 2012 là nâng cao hiệu quả và an toàn hoạt động của toàn Ngân hàng. Điều đó thể hiện ở các chỉ số về thanh khoản và các tỷ lệ về an toàn được đảm bảo và cải thiện mạnh mẽ so với năm trước. Tỷ lệ cho vay/huy động đạt 76% so với mức 134% năm 2011, thể hiện khả năng thanh khoản tăng lên đáng kể. Hệ số an toàn vốn (CAR) hợp nhất đạt 12,42%, cao hơn 3,42% so với mức tối thiểu theo quy định của NHNN là 9%. Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn đạt 15,19%, đạt quy

định của NHNN. Tỷ lệ khả năng chi trả hàng ngày luôn lớn hơn 15%, đạt yêu cầu theo từng ngày, tuân thủ quy định của NHNN cũng như các hạn mức nội bộ về rủi ro thanh khoản của VPBank.

Trong năm 2012, VPBank đã tiến hành tăng vốn điều lệ từ 5.050 tỷ đồng lên 5.770 tỷ đồng thông qua việc phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu từ nguồn lợi nhuận giữ lại. Việc tăng vốn đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên của VPBank đồng thuận, nhằm đưa nguồn vốn của VPBank tăng trưởng phù hợp với quy mô phát triển và đảm bảo các chỉ tiêu an toàn trong hoạt động của Ngân hàng. Điều đó cũng thể hiện quyết tâm và cam kết của các Cổ đông trong việc hỗ trợ chiến lược dài hạn của VPBank nhằm trở thành 1 trong 5 NHTMCP hàng đầu Việt Nam và 1 trong 3 NHTMCP bán lẻ hàng đầu Việt Nam.

## 5. Kết quả kinh doanh năm 2012

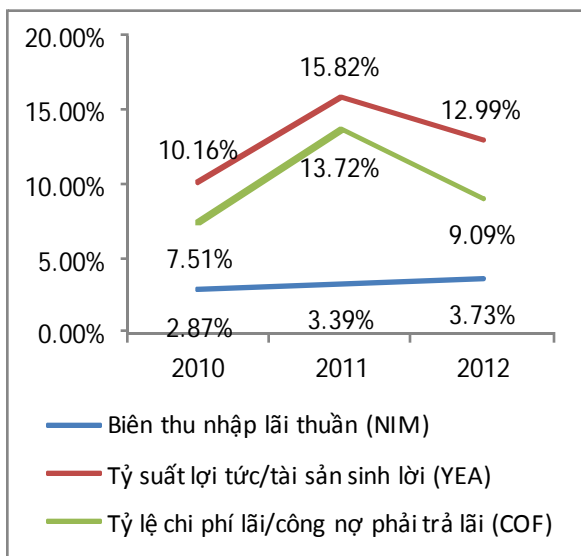
**Kết quả kinh doanh năm 2012 chứng kiến mức tăng trưởng hợp lý trong thu nhập hoạt động thuần. Tổng thu hoạt động thuần đạt 3.019 tỷ đồng, tăng 531 tỷ đồng, tương đương tăng 21% so với năm 2011, chủ yếu do đóng góp của tăng trưởng thu nhập lãi thuần.**

	Chỉ tiêu (tỷ đồng)	2012	2011	Thay đổi	
				Tỷ đồng	%
<b>I</b>	<b>THU NHẬP HOẠT ĐỘNG THUẦN</b>	<b>3,019</b>	<b>2,487</b>	<b>531</b>	<b>21%</b>
	Thu nhập lãi và các khoản tương tự	10,341	9,540	801	8%
	Chi phí lãi và các chi phí tương tự	7,374	7,495	(121)	-2%
<b>1</b>	<b>Thu nhập lãi thuần</b>	<b>2,967</b>	<b>2,045</b>	<b>922</b>	<b>45%</b>
	Thu nhập hoạt động dịch vụ	672	845	(173)	-20%
	Chi phí hoạt động dịch vụ	401	437	(36)	-8%
<b>2</b>	<b>Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ</b>	<b>271</b>	<b>407</b>	<b>(137)</b>	<b>-34%</b>
<b>3</b>	<b>Lãi thuần từ kinh doanh ngoại hối và vàng</b>	<b>(117)</b>	<b>13</b>	<b>(130)</b>	<b>-1004%</b>
<b>4</b>	<b>Lãi/lỗ từ mua bán chứng khoán</b>	<b>(102)</b>	<b>22</b>	<b>(124)</b>	<b>-563%</b>
	Thu nhập từ hoạt động khác	122	36	86	237%
	Chi phí hoạt động khác	24	12	12	93%
<b>II</b>	<b>Lãi thuần từ hoạt động khác</b>	<b>98</b>	<b>24</b>	<b>74</b>	<b>312%</b>
<b>III</b>	<b>Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần</b>	<b>17</b>	<b>4</b>	<b>13</b>	<b>313%</b>
<b>IV</b>	<b>CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG</b>	<b>1,881</b>	<b>1,302</b>	<b>578</b>	<b>44%</b>
<b>V</b>	<b>LN trước dự phòng RR</b>	<b>1,253</b>	<b>1,213</b>	<b>40</b>	<b>3%</b>
	Trích dự phòng RR	400	149	251	169%
<b>VI</b>	<b>LN trước thuế</b>	<b>853</b>	<b>1,064</b>	<b>(212)</b>	<b>-20%</b>
	Chi phí thuế TNDN hiện hành	215	265	(50)	-19%
	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	6	0	6	14800%
<b>VII</b>	<b>Chi phí thuế TNDN</b>	<b>209</b>	<b>265</b>	<b>(56)</b>	<b>-21%</b>
<b>VIII</b>	<b>LỢI NHUẬN SAU THUẾ</b>	<b>644</b>	<b>800</b>	<b>(156)</b>	<b>-19%</b>

Nguồn: BCTC hợp nhất VPBank đã kiểm toán

## Thu nhập lãi thuần

Thu nhập lãi thuần tăng với tỷ lệ cao hơn tổng thu nhập hoạt động thuần. Năm 2012, thu nhập lãi thuần đạt 2.967 tỷ đồng, tăng 922 tỷ đồng, tương ứng tăng 45% so với năm 2011, do thu nhập lãi tăng 801 tỷ và chi phí lãi giảm 121 tỷ so với năm 2011. Thu nhập lãi thuần hiện chiếm 98% tổng thu nhập hoạt động thuần

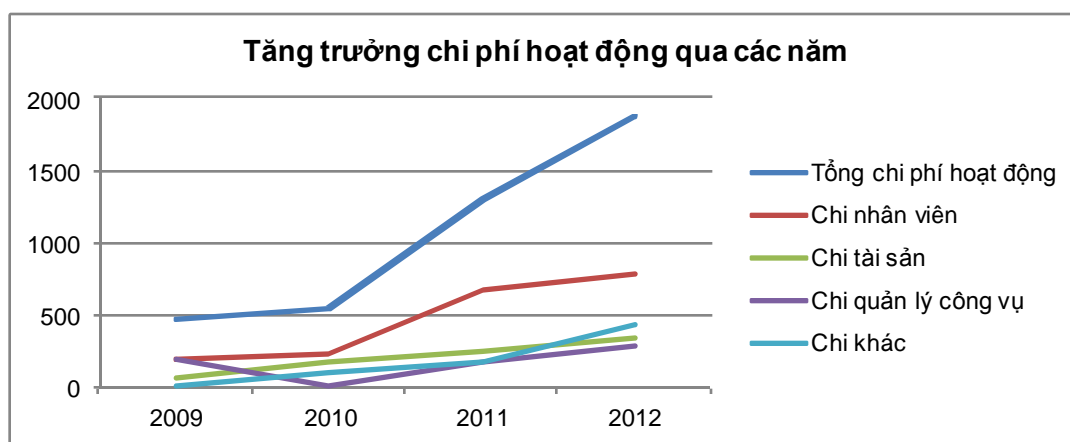


Năm 2012, tỷ suất lợi tức trên tài sản sinh lời (YEA) giảm 2,83% từ mức 15,82% xuống 12,99%, trong khi tỷ lệ chi phí lãi trên công nợ phải trả lãi giảm mạnh hơn (giảm 4,63% từ mức 13,72% của năm 2011 xuống 9,09% của năm 2012). Nhờ đó, biên thu nhập lãi thuần tăng 0,34% so với năm 2011 lên 3,73%. Biên thu nhập lãi thuần liên tục tăng lên trong những năm gần đây. Tỷ lệ này năm 2012 là 3,73%, tăng lên so với mức 3,39% của năm 2011 và 2,87% của năm 2010. Đồng thời, tỷ lệ thu nhập lãi thuần/tổng tài sản có rủi ro cũng tăng từ 5,35% trong năm 2011 lên 6,46% trong năm 2012. Những con số này cho thấy hiệu quả thu lãi đã có sự tăng trưởng đáng kể, và khẳng định bước đi đúng đắn của Ngân hàng trong việc đa dạng hóa các sản phẩm tín dụng, các chương trình hành động, và nâng cao chất lượng dịch vụ trong năm 2012

Nguồn: BCTC hợp nhất VPBank đã

## Chi phí hoạt động

Năm 2012 là năm mà VPBank đầu tư mạnh mẽ vào hệ thống nền tảng, mà trọng tâm là công tác đầu tư vào hệ thống quản trị rủi ro, hệ thống công nghệ thông tin, và phát triển nhân sự. Chính vì vậy, chi phí hoạt động cũng tăng 578 tỷ đồng, tương ứng tăng 44% so với năm 2011.



Đơn vị: Tỷ đồng; Nguồn: BCTC hợp nhất VPBank đã kiểm toán

VPBank đã xác định nguồn nhân lực là yếu tố trọng tâm để thực hiện quá trình tái cơ cấu và chuyển đổi mạnh mẽ Ngân hàng. Để có thể gìn giữ và thu hút những nguồn nhân lực có chất lượng cao đóng góp cho quá trình tái cơ cấu và chuyển đổi toàn diện của Ngân hàng trong giai đoạn 2012-2017, VPBank đã chú trọng đến việc không ngừng nâng cao phúc lợi cho nhân viên. Do đó, chi phí nhân sự năm 2012 tăng 110 tỷ đồng (tăng 16%) so với năm 2011. Chi phí nhân sự cũng chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu tổng chi phí hoạt động năm 2012 (chiếm 42%).

Ngoài ra, chi phí tài sản tăng 93 tỷ đồng (tăng 36%) do các hoạt động đầu tư phát triển mạng lưới, xây dựng trụ sở hoạt động, đầu tư công nghệ và tài sản cố định; Chi phí marketing (nằm trong chi phí quản lý, công vụ) tăng 58 tỷ đồng (tăng 83%) do các hoạt động tiếp thị, quảng cáo nhằm nâng cao hình ảnh của VPBank trên cả nước.

### Chi phí dự phòng rủi ro

Trích lập dự phòng rủi ro trong năm là 400 tỷ đồng, tăng 149 tỷ (tăng 169%) so với năm 2011. Năm 2012 là năm đầu tiên VPBank tiến hành trích lập dự phòng chung cho các khoản cho vay tổ chức tín dụng khác (55 tỷ đồng). Chi phí dự phòng cụ thể cũng tăng 200 tỷ so với năm 2011, do VPBank tăng cường trích lập để đảm bảo an toàn trong hoạt động kinh doanh.

<i>Đơn vị: Tỷ đồng</i>	2011	2012	Tăng giảm so 2011
<b>Dự phòng chung</b>	<b>47</b>	<b>98</b>	<b>51</b>
<i>Thị trường 1 và các cam kết ngoại bảng</i>	47	44	(3)
<i>Thị trường 2</i>	-	55	55
<b>Dự phòng cụ thể</b>	<b>102</b>	<b>301</b>	<b>200</b>
<b>Tổng chi phí dự phòng trong năm</b>	<b>149</b>	<b>400</b>	<b>251</b>

*Nguồn: BCTC hợp nhất VPBank đã kiểm toán*

### Lợi nhuận trước thuế

Lợi nhuận trước thuế hợp nhất năm 2012 đạt 853 tỷ đồng, giảm 212 tỷ đồng, tương đương giảm 20% so với năm 2011.

Năm 2012 là năm đặc biệt khó khăn với nền kinh tế nói chung và ngành Ngân hàng nói riêng. Hoạt động kinh doanh của VPBank cũng không nằm ngoài bối cảnh chung đó. Mặt khác, việc tăng cường đầu tư vào hệ thống cơ sở nền tảng là mục tiêu không thể thiếu trong những năm đầu của quá trình chuyển đổi, cũng làm cho mức chi phí hoạt động và đầu tư tăng cao. Những yếu tố này đã dẫn đến lợi nhuận và khả năng sinh lời giảm đi trong năm 2012. Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROE) giảm từ 14% trong năm 2011 xuống còn 10% trong năm 2012. Tỷ lệ chi phí hoạt động trên tổng thu nhập hoạt động thuần tăng lên 62% từ mức 52% của năm 2011. Đồng thời, lãi cơ bản trên một cổ phiếu đạt 1.115 đồng, giảm 505 đồng so với mức 1.620 đồng của năm 2011.

Tuy nhiên, khả năng sinh lời suy giảm ngắn hạn đang được bù đắp bởi một cơ cấu vốn-tài sản vững mạnh hơn và một hệ thống hoạt động an toàn hơn, thể hiện qua các tỷ lệ cho vay/huy động thấp hơn, tỷ lệ an toàn vốn cao hơn và tỷ lệ trích lập dự phòng tăng lên so với năm 2011. Điều này cũng phù hợp với ưu tiên của HĐQT và ban điều hành VPBank trong năm 2012, đó là tăng tính an toàn trong hoạt động ngân hàng và tăng cường xây dựng hệ thống nền tảng nhằm củng cố hệ thống quản trị nội bộ, tạo nền tảng để VPBank bứt phá trong những năm tiếp theo và hoàn thành chiến lược phát triển dài hạn của VPBank giai đoạn 2012-2017

## PHẦN 2: ĐỊNH HƯỚNG KINH DOANH 2013

Theo Nghị quyết Quốc hội ngày 8/11/2012, một số mục tiêu chính về điều hành kinh tế năm 2013 của Việt Nam là: Tăng trưởng GDP khoảng 5,5%; tổng kim ngạch xuất khẩu tăng 10%; tỷ lệ nhập siêu trên tổng kim ngạch xuất khẩu khoảng 8%; chỉ số giá tiêu dùng CPI tăng dưới 8%; bội chi ngân sách dưới 4,8%; tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội bằng 30% GDP. Như vậy, mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2013 được đặt cao hơn mức của năm 2012, với mức lạm phát được kiểm soát hợp lý, thể hiện mục tiêu của Chính phủ trong việc tháo gỡ khó khăn cho nền kinh tế

Trên cơ sở mục tiêu của Quốc hội, Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước định hướng điều hành chính sách tiền tệ thận trọng, hiệu quả, sử dụng linh hoạt các công cụ của chính sách tiền tệ, gắn kết chặt chẽ với chính sách tài khóa theo



mục tiêu kiềm chế lạm phát, tăng cường ổn định kinh tế vĩ mô và đảm bảo tăng trưởng hợp lý. Dự kiến, mức tăng trưởng tín dụng năm 2013 sẽ vào khoảng 12%. Đồng thời, NHNN cũng đã thể hiện quyết tâm trong công tác xử lý nợ xấu, bằng các việc làm cụ thể như triển khai đề án xử lý nợ xấu được Chính phủ thông qua, thành lập và đưa vào hoạt động công ty quản lý tài sản VAMC, thông qua gói hỗ trợ với trị giá khoảng 100.000-150.000 tỷ đồng chủ yếu tập trung xử lý nợ xấu bất động sản.

Năm 2013 cũng là một năm được kỳ vọng sẽ là năm diễn ra mạnh mẽ quá trình tái cấu trúc nền kinh tế, mà trọng tâm là tái cấu trúc các Doanh nghiệp Nhà nước và Hệ thống Ngân hàng. Theo đó, hệ thống Ngân hàng Việt Nam được chia thành 3 nhóm: Nhóm 1 bao gồm các ngân hàng có tình hình tài chính mạnh, có quy mô lớn, sẽ được tiếp tục phát triển thành các ngân hàng trụ cột; Nhóm 2 bao gồm các ngân hàng có tình hình tài chính lành mạnh nhưng quy mô nhỏ, được NHNN đảm bảo quy mô trong tầm kiểm soát, đảm bảo hoạt động lành mạnh trong phân khúc nhất định; và Nhóm 3 là nhóm các ngân hàng có tình hình tài chính khó khăn, sẽ được NHNN thực hiện tái cấu trúc bằng cách thay đổi lại cơ cấu cổ đông hoặc cho sáp nhập vào tổ chức khác.

Trong hoàn cảnh chung của nền kinh tế và hoạt động của hệ thống ngân hàng với nhiều phức tạp, đồng thời kiên trì với định hướng chiến lược dài hạn, VPBank xác định tập trung vào 2 mục tiêu cơ bản trong năm 2013 như sau:

- Tập trung xây dựng và củng cố hệ thống nền tảng vững chắc (với trọng tâm là hệ thống quản trị rủi ro, phát triển nhân sự và hệ thống công nghệ tiên tiến) đảm bảo một sự phát triển nhanh, nhưng ổn định và bền vững cho các năm tiếp theo.
- Xây dựng một cấu trúc phát triển kinh doanh năng động và linh hoạt nhằm tăng trưởng cơ sở khách hàng và bứt phá về thị phần trong các phân khúc khách hàng lựa chọn chủ chốt : khách hàng cá nhân, SME và doanh nghiệp lớn.

## **1. Phát triển khách hàng, sản phẩm và thị trường**

Năm 2013 VPBank sẽ tiếp tục nâng cao hiệu quả và chất lượng đội ngũ bán hàng, cải tiến mô hình kinh doanh, phát triển mạnh cơ sở khách hàng, kênh phân phối, tăng cường bán chéo sản phẩm dịch vụ, thực hiện cá biệt hóa mạnh mẽ trong các chính sách khách hàng và sản phẩm đối với từng phân nhóm khách hàng riêng biệt, tập trung vào những subsegment cụ thể.

- Tăng trưởng mạnh mẽ cơ sở khách hàng. Bứt phá mạnh về thị phần trong các phân khúc trọng tâm: Khách hàng cá nhân, doanh nghiệp SME, Doanh nghiệp lớn.
- Thực hiện cá biệt hóa mạnh mẽ trong các chính sách khách hàng và sản phẩm đối với từng phân nhóm khách hàng riêng biệt.
- Tập trung trọng tâm vào huy động vốn thị trường I.
- Tăng trưởng tín dụng có kiểm soát.
- Tăng cường kiểm soát và thu hồi nợ xấu.
- Tập trung vào công tác cải tạo bố trí (layout) và di dời địa điểm các chi nhánh nhằm nâng cao hiệu quả mạng lưới giao dịch.

## **2. Tăng cường xây dựng hệ thống nền tảng và củng cố hệ thống quản trị nội bộ**

Mục tiêu bao quát là tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức hoạt động, cải tiến mô hình kinh doanh để tối ưu hóa nguồn lực, đảm bảo sự thông suốt, phối hợp nhịp nhàng giữa các khâu, các bộ phận, nâng cao năng suất, hiệu quả, hạn chế rủi ro và đáp ứng tốt nhất nhu cầu của khách hàng.

- **Hoàn thiện mô hình cơ cấu tổ chức hoạt động:** hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, bộ máy, tổ chức hoạt động và ổn định nhân sự của các Khối nhằm nâng cao vai trò quản lý, hỗ trợ kinh doanh của các Khối.
- **Nâng cao hiệu quả của mạng lưới phân phối, tái cơ cấu, sắp xếp lại hệ thống chi nhánh.**

- **Triển khai đồng bộ hệ thống quản trị rủi ro và hệ thống kiểm soát rủi ro** trong đó trọng tâm là hệ thống kiểm soát rủi ro tín dụng và rủi ro vận hành. Nâng cấp hệ thống giám sát và quản trị rủi ro thanh khoản, rủi ro thị trường, rủi ro vận hành trên toàn hệ thống.
- **Hoàn tất việc xây dựng chiến lược công nghệ thông tin**, triển khai các dự án sáng kiến CNTT.
- **Mô hình hóa hoạt động kinh doanh** theo hướng tiếp tục tăng cường hoạt động bán hàng, marketing, và phát triển dịch vụ phục vụ khách hàng tại các đơn vị.
- **Hoàn thiện hệ thống thông tin quản trị MIS, tăng cường công tác kiểm soát kế toán**, đồng thời xúc tiến triển khai các dự án nền tảng như IFRS, ERP, tự động hóa MIS...
- **Xây dựng chính sách đãi ngộ cạnh tranh**, giúp thu hút và duy trì nguồn nhân lực trình độ cao. Xây dựng văn hoá doanh nghiệp mang bản sắc VPBank.
- **Hoàn thiện mô hình tập trung một số chức năng hỗ trợ**. Tập trung củng cố, hoàn thiện các quy trình vận hành cơ bản của ngân hàng
- **Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động truyền thông, quan hệ công chúng** để quảng bá, duy trì và nâng cao hình ảnh thương hiệu mới của VPBank, tăng cường độ nhận diện thương hiệu trong công chúng.

### MỘT SỐ MỤC TIÊU TÀI CHÍNH NĂM 2013 CỦA VPBANK

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2013
1	Tổng tài sản	120,000
2	Huy động từ khách hàng	81,230
3	Cho vay khách hàng*	47,974
4	Tỷ lệ nợ xấu	< 3%
5	Lợi nhuận hợp nhất	1,110
6	ROE	14%

Trên đây là báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh, kết quả kinh doanh 2012 đã được kiểm toán xác nhận và kế hoạch hoạt động, kế hoạch tài chính năm 2013, kính trình Đại hội Cổ đông xem xét thông qua.

**Trân trọng kính trình!**

**Nơi gửi:**

- Quý vị Cổ đông
- HĐQT, Ban kiểm soát
- Ban Tổng Giám đốc

**TM. BAN ĐIỀU HÀNH VPBANK**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Đức Vinh**